

Bản án số: 20 /2018/HNGĐ- ST
Ngày: 23-4-2018
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quý**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Luận**

2. Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

- **Thư ký phiên toà:** Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2018/TLST- HNGĐ ngày 01/2/2018 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST ngày 10/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1952; HKTT: Tổ dân phố 2, phường PL, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm N, xã ĐY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà **Đinh Thị Tr**, sinh năm 1977; HKTT và nơi cư trú: Thôn CA, xã HVT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - ông Nguyễn Đình V trình bày: Ông V và bà Đinh Thị Tr kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HVT ngày 03/11/2017. Sau khi kết hôn Ông V phát hiện bà Tr bị bệnh HIV nên Ông V và bà Tr đã sống ly thân, không sống chung với nhau nữa. Nay ông Nguyễn Đình V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn bà Đinh Thị Tr.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Đinh Thị Tr trình bày: Bà Tr kết hôn với ông Nguyễn Đình V là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HVT ngày 03/11/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nay Ông V có đơn xin ly hôn, bà Tr không đồng ý ly hôn, đề nghị hai vợ chồng về đoàn tụ do bà Tr vẫn còn thương yêu ông V.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và công nợ, công sức: bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Tr bị bệnh HIV và bà Tr đã được Tòa án giải thích về việc bà Tr có thể mời hoặc Tòa án mời Trợ giúp viên pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Tr, nhưng hiện nay bà Tr tự thấy bà Tr có thể tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình do đó bà Tr không mời Trợ giúp viên pháp lý và cũng không đề nghị Tòa án mời Trợ giúp viên pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147 điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Ông V được ly hôn bà Tr. Con chung: không có. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Đình V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho ông được ly hôn bà Đinh Thị Tr. Hiện bà Đinh Thị Tr đang cư trú tại thôn CA, xã HVT, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 thì “Người nhiễm HIV có khó khăn về tài chính” là người được trợ giúp pháp lý và có thể yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý cử người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Quá trình giải quyết vụ

án, bà Đinh Thị Tr đã được giải thích về quyền mời và được Tòa án mời Trợ giúp viên pháp lý nhưng bà Tr trình bày có thể tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và từ chối mời Trợ giúp viên pháp lý. Do đó, Tòa án chấp nhận đề nghị của bà Tr, bà Tr tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Bị đơn – bà Đinh Thị Tr đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình V và bà Đinh Thị Tr thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HVT ngày 03/11/2017 là hợp pháp. Sau khi kết hôn Ông V phát hiện bà Tr bị bệnh HIV nên hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Bà Tr thừa nhận bị bệnh HIV nhưng bà Tr xác định vẫn còn thương yêu Ông V nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên Toà, Ông V thể hiện quan điểm kiên quyết xin ly hôn bà Tr do bà Tr bị bệnh HIV, hai vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không còn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm giữa ông V và bà Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của Ông V với bà Tr là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: không có

[2.3] Về tài sản chung: Ông V và bà Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Ông V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông **Nguyễn Đình V** được ly hôn bà **Đinh Thị Tr**.

2. Về con chung: không có

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Đình V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003237 ngày 30/01/2018

Ông Nguyễn Đình V có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, bà Đinh Thị Tr có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THA dân sự huyện
Chương Mỹ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP*

**TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Quý